TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29-12-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Nam, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 836/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Hoàng T, sinh năm 1990; thường trú: Số 13/4 khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Phạm Kim V, sinh năm 1986; thường trú: Số 13/4 khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2017, bản tự khai ngày 13/11/2017, quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Hoàng T trình bày:

Về hôn nhân: Trước khi kết hôn, anh Lê Hoàng T và chị Phạm Kim V có thời gian tìm hiểu nhau khoảng hơn 01 năm thì tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 175/KH/2011, quyển số 01 ngày 03/10/2011.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại 13/4 khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc và ly thân từ ngày 30/4/2017. Nay anh Lê Hoàng T xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn với chị V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Hoàng Anh T, sinh ngày 14/4/2012 và Lê Hoàng Ngọc Q, sinh ngày 02/02/2014, hiện nay các con đang sống cùng chị V. Sau ly hôn, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết giao 02 con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng/02 con đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Anh Lê Hoàng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 20/11/2017, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị đơn chị Phạm Kim V trình bày: Thống nhất với phần trình bày của anh Lê Hoàng T về thời gian tìm hiểu, điều kiện kết hôn, nơi ở của vợ chồng sau khi kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khoảng tháng 3/2016 anh T không quan tâm đến vợ con, thường xuyên đi đến khuya mới về. Ngày 30/4/2017 anh T tự ý dọn đồ ra ngoài ở và không còn quan tâm đến mẹ con chị. Từ ngày 30/4/2017 đến nay, vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Hoàng Anh T, sinh ngày 14/4/2012 và Lê Hoàng Ngọc Q, sinh ngày 02/02/2014, hiện nay các con đang sống cùng chị V. Sau ly hôn, chị V đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng 02 chung.

Về cấp dưỡng: Chị V yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 con đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hình thức cấp dưỡng theo năm, mỗi năm là 36.000.000 đồng.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Phạm Kim V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

+ Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa các đương sự; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng; nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 con đến khi các cháu đủ 18 tuổi; về tài sản chung, nợ chung do các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê Hoàng T và chị Phạm Kim V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 175/KH/2011, quyển số 01 ngày 03/10/2011, nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh T, chị V xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 4/2017 đến nay. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, thống nhất ly hôn. Xét việc các đương sự thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Lê Hoàng Anh T, sinh ngày 14/4/2012 và Lê Hoàng Ngọc Q, sinh ngày 02/02/2014. Việc giao con cho ai nuôi phải bảo đảm quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, anh T và chị V đều thống nhất sau ly hôn các con chung sẽ do chị V trực tiếp nuôi dưỡng, đây là sự thỏa thuận của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án công nhận.

[4] Về cấp dưỡng: Chị V yêu cầu được cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 con đến khi các cháu đủ 18 tuổi, hình thức cấp dưỡng theo năm, mỗi năm là 36.000.000 đồng. Anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 con đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không đồng ý cấp dưỡng theo hình thức mỗi năm 36.000.000 đồng nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị V.

[5] Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Hoàng T và chị Phạm Kim V, mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, anh Lê Hoàng T phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hoàng T và chị Phạm Kim V (Giấy chứng nhận kết hôn số 175/KH/2011, quyển số 01 ngày 03/10/2011do Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương cấp).

2. Về nuôi con chung:

2.1. Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Lê Hoàng T và chị Phạm Kim V như sau: Chị Phạm Kim V trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Hoàng Anh T, sinh ngày 14/4/2012 và Lê Hoàng Ngọc Q, sinh ngày 02/02/2014.

Sau ly hôn, anh Lê Hoàng T và chị Phạm Kim V đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng: Buộc anh Lê Hoàng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng/02 con (mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng), thời hạn cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Kim V phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn. Anh Lê Hoàng T phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn và chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010256 ngày 02/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Anh Lê Hoàng T còn tiếp tục nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

5. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);
- UBND P.Đ(01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Liễng